

Bản án số: 233/2020/HS-ST  
Ngày 24-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2020/QĐXX-HS ngày 13/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/QĐST-HS ngày 28/5/2020 đối với bị cáo:

1. Lê Thanh T, sinh năm 1994 tại tỉnh Đ; thường trú: Tổ 12, khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Lê D, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Lệ H, sinh năm 1977; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 1999; có 01 người con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2020, có mặt.

2. Đặng Thanh X (tên gọi khác M), sinh năm 1977 tại Thành phố H; thường trú: Số 13/10 đường 1, khu phố 2, phường L, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Đặng Ngọc A, sinh năm: Không rõ và bà Đặng Kim H, sinh năm: Không rõ; bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1983; vợ Trần Ngọc H, sinh năm 1988 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2011; tiền án: Bản án số 1917/HSST ngày 24/9/1998, Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” và 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 7 năm tù; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/3/2003; chưa đóng án phí; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác, có mặt.

**- Bị hại:** Anh Phan Thanh T, sinh năm 1960; thường trú: Số 4/76 khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Trương Văn L, sinh năm 1965; thường trú: Ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh B, vắng mặt.

2. Ông Lê D, sinh năm 1972; thường trú: 41/9 khu phố 2, phường L, quận T, Thành phố H, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh T và Đặng Thanh X có quan hệ tình cảm với nhau, do không có tiền tiêu xài nên rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán. Vào khoảng 21 giờ ngày 29/01/2020, Đặng Thanh X mượn của bạn (không rõ lai lịch) xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số) chở T đi từ nhà của X số 22 quốc Lộ 1K, khu phố 3, phường L, quận T, Thành phố H đến thành phố Dĩ An. Khi đi đến trước nhà số 12/1 khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh B thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Fotse màu xám biển số 61T5-8906 của ông Phan Thanh T đang dựng trên vỉa hè có cắm sẵn chìa khóa. Đặng Thanh X dừng xe lại, T ngồi trên xe cảnh giới. X đi đến tiếp cận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Fotse màu xám biển số 61T5-8906 rồi lùi xe ra đường, ngồi lên xe, mở khóa và đề nổ máy. Cả hai điều khiển xe về nhà của X số 22 Quốc Lộ 1K, khu phố 3, phường L, quận T, Thành phố H. X dùng biển số 61C1-087.96 nhặt được từ trước, thay thế biển số 61T5-8906 rồi vứt bỏ biển số 61T5-8906. Do xe không có giấy tờ, không biết tiêu thụ xe ở đâu nên T bàn với X cho ông L (cha của T). X điều khiển xe Dream (không rõ biển số), T điều khiển xe Yamaha Fotse màu xám, biển số 61C1-087.96 đi đến quán “cà phê Tình Khúc Belero” tại khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B. T và X giao xe Yamaha Fotse màu xám biển số 61C1-087.96 cho ông D rồi về nhà của X. Đến khoảng 14 giờ ngày 30/01/2020, ông D gọi điện cho ông Trương Văn L và nói có chiếc xe bị mất giấy tờ muốn bán lại cho ông L với giá 1.500.000 đồng. Ông D mang xe đến phòng trọ của ông L tại địa chỉ tổ 5, khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh B, ông L đưa cho ông D 1.400.000 đồng và nợ lại 100.000 đồng. Cùng ngày, ông D gọi điện cho T ghé nhà của ông chơi, tại đây ông cho T 500.000 đồng. Ngày 30/01/2020, Công an phường Lái Thiêu kiểm tra phòng trọ của ông L phát hiện xe mô tô Yamaha Fotse màu xám biển số 61C1-087.96 không có giấy tờ nên lập biên bản tạm giữ chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An. Ngày 31/01/2020, T đến Công an thành phố Dĩ An đầu thú. Riêng Đặng Thanh X bỏ trốn, đến ngày 12/02/2020 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại quận T, Thành phố H.

\* Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Fotse màu xám số khung: 5TY220625 và số máy 5TY227410, gắn biển số: 61C1-087.96.

\* Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 20/BB.ĐG ngày 09/02/2020 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Fotse màu xám số khung 5TY220625 và số máy 5TY227410, biển số 61C1-087.96 có giá trị 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì các Kết luận giám định số: 20/BB.ĐG ngày 09/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với ông L không biết xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Fotse màu xám biển số 61T5-8906 do các bị cáo X và T phạm tội mà có nên đã đem bán chiếc xe này cho người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý.

Tại cáo trạng số:188/CT – VKS ngày 20 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Thanh T và Đặng Thanh X về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thanh X mức án tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh T mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

- \* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Lê Thanh T nộp 500.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính đề sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) mô tô hiệu Yamaha Fotse màu xám số khung: 5TY220625 và số máy 5TY227410 của ông Phan Thanh T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho ông T.

- Đối với biển số xe 61C1-087.96 qua xác minh là của bà Bành Thị N, tuy nhiên bà N đã bán xe cho thanh niên chưa rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- \* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi, trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đồng thời các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại, người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/01/2020, tại địa chỉ số 12/1 khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh B, Lê

Thanh T ngồi trên xe mô tô hiệu Dream cảnh giới. Đặng Thanh X tiếp cận xe mô tô xe mô tô hiệu Yamaha Fotsse màu xám biển số 61T5-8906, số khung: 5TY220625 và số máy 5TY227410 có giá trị 3.000.000 đồng của ông Phan Thanh T, lùi xe ra đường, ngồi lên xe, mở khóa, đề xe chạy thoát.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo Lê Thanh T và Đặng Thanh X đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 3.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 188/CT – VKS ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể. Bị cáo Tuyên là người giúp sức cho bị cáo Xuân trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đặng Thanh X bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” và 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 1917/HSST; tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 7 năm tù; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/3/2003; chưa đóng án phí, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T còn có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo T là người chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo X là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học kinh

nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đồng thời bị cáo là người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo X có tiền án chưa được xóa án tích đồng thời là người nghiện ma túy, tội phạm của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Lê Thanh T nộp 500.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) mô tô hiệu Yamaha Fotse màu xám số khung: 5TY220625 và số máy 5TY227410 của ông Phan Thanh T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho ông T và đối với biển số xe 61C1-087.96 qua xác minh là của bà Bành Thị N, tuy nhiên bà N đã bán xe cho thanh niên chưa rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với ông L không biết xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Fotse màu xám biển số 61T5-8906 do các bị cáo X và T phạm tội mà có nên đã đem bán chiếc xe này cho người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Yamaha Fotse màu xám số khung 5TY220625 và số máy 5TY227410, trị giá 3.000.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với các bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[14] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T và Đặng Thanh X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2020.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thanh X 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đề thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Lê Thanh T nộp 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh T và Đặng Thanh X, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Ngọc Công**